TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 685/2025/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 99,100, 102, 103- Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 68/2025/TLST-KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP TP

Trụ sở: Tòa nhà TP Bank số 57 Lý Thường Kiệt, phường C, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P, chức vụ: chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tuấn V, Phó phòng xử lý nợ trực tiếp

(Giấy ủy quyền số 05/2023/UQ-TPB.HĐQT ngày 18/10/2023)

Người nhận ủy quyền của ông Lê Tuấn V: Ông Lê Đức A, nhân viên xử lý nợ trực tiếp.

(Giấy ủy quyền số 1496.1/2024/GUQ.TPB.DR ngày 21/11/2024)

2/Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1979

Bà Nguyễn Bích N, sinh năm 1979

Cùng trú tại: P1006-NƠ 3 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng L, Thành phố H

(Ông T là đại diện theo ủy quyền của bà N theo Giấy ủy quyền ngày 29/4/2025)

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1979

+Bà Nguyễn Bích N, sinh năm 1979

Cùng trú tại: P1006-NƠ 3 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng L, Thành phố H

(Ông T là đại diện theo ủy quyền của bà N theo Giấy ủy quyền ngày 29/4/2025)

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Các bên xác nhận ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Bích N còn nợ Ngân hàng TMCP TP theo hợp đồng cho vay từng lần số 337/2021/HĐTD/NHN/01 ngày 11/10/2021 và khế ước giải ngân nhận nợ, tính đến ngày 17/9/2025 như sau: nợ gốc là: 7.978.429.699 đồng, nợ lãi trong hạn là: 1.374.658.012 đồng, lãi quá hạn là 58.225.883 đồng, nợ lãi chậm trả là 106.960.982 đồng. Tổng cộng là 9.518.274.576 đồng.

2.2/ Các bên thống nhất thỏa thuận ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Bích N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP TP theo phương án trả nợ như sau:

Ngày 17/12/2025 ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Bích N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP TP số nợ như sau: nợ gốc là 7.978.429.699 đồng,

nợ lãi trong hạn là: 1.374.658.012 đồng, nợ lãi quá hạn là 58.225.883 đồng, nợ lãi chậm trả là 106.960.982 đồng. Tổng cộng là 9.518.274.576 đồng. Đồng thời có trách nhiệm thanh toán số nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 18/9/2025 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay .

2.3/ Trường hợp ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Bích N vi phạm phương án trả nợ nêu trên (vi phạm về số tiền và/hoặc thời gian nộp tiền) thì Ngân hàng TMCP TP có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 1128, tờ bản đồ số 59 tại địa chỉ ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến C, tỉnh T (nay là xã Bến C, tỉnh T). Thửa đất được UBND tỉnh T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 021659, số vào sổ cấp GCN CT00232 ngày 25/10/2011, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Bích N ngày 30/9/2021. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 337/2021/HDBD/NHN/01 ngày 08/10/2021, số công chứng 6.304, quyển số 10/2021.TP/CC-SCC/HĐGD tại phòng công chứng số 01 tỉnh T.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Bích N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP TP.

Kể từ ngày 18/9/2025 ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Bích N tiếp tục phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3/ Về án phí: Các bên tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên phải chịu 50% án phí dân sự có giá ngạch.

Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Bích N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 58.759.137 đồng. Ông Nguyễn Anh T phải nộp 29.379.568 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Bích N phải nộp 29.379.568 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP TP số tiền 58.315.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng M, Thành phố H (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Hà Nội) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0034685 ngày 06 tháng 3 năm 2025.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 3- Hà Nội;;*
- *Phòng THA dân sự khu vực 3 -–Hà Nội;*
-*TAND thành phố Hà Nội;*
-*VKSND Thành phố Hà Nội;*
- *Thi hành án dân sự TP Hà Nội;*
- *Lưu HS vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu H